

Số: /BC- BCĐ

Hải Dương, ngày 28 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả triển khai, thực hiện Đề án 06, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06 trong 06 tháng đầu năm 2026
(Thời gian từ 15/12/2025 đến 14/5/2026)

I. KẾT QUẢ CÁC MẶT CÔNG TÁC

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo triển khai

UBND Phường Hải Dương tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, UBND thành phố Hải Phòng và Ban Chỉ đạo Đề án 06 các cấp về triển khai Đề án 06/CP gắn với cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền số tại địa phương.

Tổ công tác Đề án 06 của phường duy trì hoạt động thường xuyên, thực hiện tốt công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống phần mềm Đề án 06. Công an phường với vai trò cơ quan thường trực đã chủ động tham mưu UBND phường triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của cấp trên; phối hợp với các ngành liên quan như y tế, tư pháp, văn hóa – xã hội trong triển khai các mô hình điểm và các nhiệm vụ của Đề án 06, cụ thể: Triển khai thực hiện kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 02/3/2026 về triển khai thực hiện đợt cao điểm cài đặt và sử dụng sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID năm 2026 trên địa bàn Phường Hải Dương; đợt cao điểm cấp căn cước, tài khoản định danh điện tử cho công dân từ 6 đến 14 tuổi.

Công tác tuyên truyền tiếp tục được đẩy mạnh với hơn 100 lượt phát thanh trên hệ thống truyền thanh cơ sở; nội dung tập trung tuyên truyền về cấp căn cước công dân, tài khoản định danh điện tử, dịch vụ công trực tuyến, tích hợp giấy tờ và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

Công tác thông tin, báo cáo được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm cập nhật đầy đủ, kịp thời tiến độ thực hiện các nhiệm vụ trên hệ thống dean06.vn theo quy định.

2. Về hoàn thiện thể chế

2.1. Kết quả thực hiện

UBND Phường Hải Dương đã chủ động rà soát, ban hành và điều chỉnh các quy chế phối hợp, quy trình xử lý công việc gắn với cải cách hành chính và chuyển đổi số; đồng thời tham gia góp ý đối với các văn bản liên quan đến Đề án 06 theo chỉ đạo của cấp trên.

Triển khai các quy trình nghiệp vụ theo hướng đơn giản hóa hồ sơ, cắt giảm giấy tờ, tăng cường khai thác và sử dụng dữ liệu dân cư thay thế giấy tờ truyền thống. Việc ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và nền tảng VNeID được triển khai hiệu quả trên nhiều lĩnh vực, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính.

Đồng thời, UBND phường đã rà soát, đề xuất thực hiện các nội dung liên quan đến tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính, thúc đẩy ứng dụng dữ liệu dân cư, căn cước công dân và định danh điện tử trong các lĩnh vực như y tế, bảo hiểm xã hội, giáo dục, giao thông, thuế, tư pháp – hộ tịch và an sinh xã hội.

2.2. Nhận xét, đánh giá

a) Tồn tại, hạn chế

Một số quy trình nghiệp vụ mới phát sinh trong quá trình triển khai chuyển đổi số còn thiếu hướng dẫn chuyên sâu; việc cập nhật, đồng bộ văn bản hướng dẫn giữa các ngành có thời điểm còn chậm.

b) Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy trình nội bộ phục vụ triển khai Đề án 06; Tăng cường ứng dụng dữ liệu dân cư và VNeID trong giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình nghiệp vụ theo hướng số hóa, giảm giấy tờ và giảm thời gian xử lý hồ sơ.

3. Về cải cách hành chính

3.1. Kết quả thực hiện

UBND Phường Hải Dương đã nghiêm túc triển khai công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp phường theo chỉ đạo của UBND thành phố Hải Phòng. Tổ chức rà soát toàn bộ các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: tư pháp – hộ tịch, địa chính – xây dựng – môi trường, lao động – thương binh và xã hội, văn hóa – xã hội... Qua rà soát, các thủ tục hành chính cơ bản bảo đảm tính hợp pháp, hợp lý; không phát hiện thủ tục gây phiền hà, chồng chéo hoặc trái quy định.

Thực hiện đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa thành phần hồ sơ theo hướng: Giảm giấy tờ trùng lặp đã có trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, cư trú; Tăng cường sử dụng dữ liệu số hóa, bản sao điện tử thay cho bản giấy.

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND phường được kiện toàn, bố trí cán bộ, công chức có trình độ chuyên môn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Kết quả thực hiện: 100% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 98%; Tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng hạn và trước hạn đạt cao, không phát sinh hồ sơ quá hạn; Không phát sinh phản ánh, kiến nghị của tổ chức, công dân.

Việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của thành phố. UBND phường đã thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ ngay tại khâu tiếp nhận đối với các hồ sơ giấy phát sinh; kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ trên hệ thống phục vụ tra cứu, tái sử dụng dữ liệu.

Đồng thời tăng cường khai thác dữ liệu đã số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại giấy tờ đã có trong hệ thống.

Kết quả tích hợp giấy tờ trên VNeID: 20.923 Sổ sức khỏe điện tử; 11.102 tài khoản an sinh xã hội; 9.849 giấy phép lái xe; Đã tổ chức cấp căn cước công dân cho 2.733 công dân từ đủ 06 tuổi đến dưới 14 tuổi.

Kết quả tiếp nhận và giải quyết căn cước: Tổng số 13689 trường hợp (trong đó cấp mới 7594, cấp lại 230, cấp đổi 5865).

Kết quả tiếp nhận và giải quyết lĩnh vực cư trú: Đăng ký thường trú: 599 hồ sơ; Điều chỉnh thông tin nhân khẩu thường trú: 183 hồ sơ; Tách hộ: 23 hồ sơ; Xác nhận thông tin về cư trú: 768 hồ sơ; Xoá đăng ký thường trú: 212 hồ sơ; Đăng ký tạm trú: 399 hồ sơ; Gia hạn tạm trú: 7 hồ sơ; Xoá đăng ký tạm trú: 19 hồ sơ; Điều chỉnh thông tin: 3 hồ sơ; Khai báo nơi ở hiện tại: 51 hồ sơ.

Công tác bảo mật, an toàn thông tin được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

3.2. Nhận xét, đánh giá

a) Tồn tại, hạn chế

Một bộ phận người dân còn hạn chế về kỹ năng công nghệ thông tin, chưa thành thạo trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến; Một số cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

Hệ thống đường truyền và kết nối cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư có thời điểm còn chậm, ảnh hưởng đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

b) Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Tiếp tục nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình; Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, tái sử dụng dữ liệu số; Tăng cường hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Phối hợp nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm kết nối thông suốt các hệ thống dùng chung.

4. Về phát triển kinh tế xã hội

4.1. Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt

UBND Phường Hải Dương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai chi trả các chế độ an sinh xã hội qua tài khoản ngân hàng cho các đối tượng đủ điều kiện.

Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hộ kinh doanh sử dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động giao dịch.

4.2. Kết quả phát triển, triển khai mô hình kinh tế số tại địa phương

UBND Phường Hải Dương đẩy mạnh tuyên truyền, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số trong kinh doanh, thanh toán điện tử, sử dụng nền tảng số để quảng bá, tiêu thụ sản phẩm.

4.3. Kết quả ứng dụng CSDLQG về DC, căn cước, định danh và xác thực điện tử phục vụ phát triển kinh tế, xã hội theo các lĩnh vực

Ứng dụng trong lĩnh vực ngân hàng: người dân trên địa bàn Phường Hải Dương đã từng bước sử dụng căn cước gắn chip, VNeID để mở tài khoản ngân hàng, xác thực thông tin cá nhân thay cho nhiều loại giấy tờ truyền thống. Việc đối soát, xác thực thông tin khách hàng được thực hiện nhanh chóng, chính xác, hạn chế rủi ro giả mạo. Qua đó, giảm thời gian xác minh thông tin, cắt giảm giấy tờ sao y, tạo thuận lợi cho người dân tiếp cận các dịch vụ tài chính, thanh toán điện tử.

Ứng dụng trong lĩnh vực y tế: người dân sử dụng căn cước gắn chip thay thế thẻ bảo hiểm y tế khi khám, chữa bệnh tại các cơ sở y tế. Thông tin cá nhân được xác thực tự động, giảm sai sót trong tiếp nhận bệnh nhân.

Ứng dụng trong lĩnh vực bảo hiểm xã hội: CSDLQG về dân cư được khai thác để đối chiếu, xác thực thông tin người hưởng các chế độ BHXH, BHYT từ đó giảm tình trạng trùng lặp, sai lệch thông tin người tham gia, người thụ hưởng, bảo đảm chi trả đúng đối tượng, đúng chế độ. Cắt giảm thủ tục xác minh thủ công, tiết kiệm thời gian cho cả cơ quan quản lý và người dân.

Ứng dụng trong lĩnh vực giáo dục: thông tin học sinh, phụ huynh được đồng bộ, xác thực từ dữ liệu dân cư giúp hỗ trợ công tác tuyển sinh, xác nhận thông tin cư trú, giảm yêu cầu giấy tờ chứng minh. Từ đó giảm thủ tục hành chính cho phụ huynh, nhà trường và nâng cao tính chính xác trong quản lý hồ sơ học sinh.

Ứng dụng trong lĩnh vực giao thông: thông tin căn cước được tích hợp, liên thông trong quản lý giấy phép lái xe, xử lý vi phạm hành chính hỗ trợ xác minh nhanh thông tin cá nhân khi thực hiện các thủ tục liên quan. Qua đó đã giảm giấy tờ mang theo khi tham gia giao thông, tăng hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực giao thông.

Ứng dụng trong lĩnh vực thuế: thông tin định danh cá nhân được sử dụng để xác thực người nộp thuế, hộ kinh doanh giúp hạn chế tình trạng trùng mã số thuế, sai thông tin cá nhân. Tạo thuận lợi cho người dân, hộ kinh doanh trong kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế, giảm thời gian xử lý hồ sơ, tăng tính minh bạch.

Ứng dụng trong các lĩnh vực khác: lĩnh vực tư pháp hộ tịch, lao động xã hội, trợ giúp xã hội... đã khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư để giải quyết thủ tục hành chính. Từ đó, giảm yêu cầu xuất trình, sao nộp giấy tờ cá nhân, cắt giảm

quy trình, thủ tục trung gian, tiết kiệm chi phí xã hội, thời gian đi lại cho người dân, doanh nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

4.3. Nhận xét, đánh giá

a) Tồn tại, hạn chế

Việc tiếp cận thanh toán điện tử và các nền tảng số của một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế.

b) Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Tiếp tục thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; Khuyến khích hộ kinh doanh ứng dụng công nghệ số; Mở rộng khai thác dữ liệu dân cư phục vụ phát triển kinh tế số, xã hội số.

5. Về phát triển công dân số

5.1. Triển khai các công cụ số và tiện ích số

UBND Phường Hải Dương đã phối hợp triển khai đồng bộ nhiều giải pháp phát triển công dân số, tập trung tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số như VNeID, VssID, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ đời sống dân sinh.

Theo đó, phường đã đẩy mạnh hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; tuyên truyền, hỗ trợ sử dụng ứng dụng VssID – Bảo hiểm xã hội số để tra cứu thông tin, quá trình tham gia và thụ hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Đồng thời, triển khai việc sử dụng tài khoản định danh điện tử trong kê khai, thực hiện nghĩa vụ thuế và các giao dịch hành chính điện tử.

Công tác thu nhận hồ sơ cấp căn cước công dân và tài khoản định danh điện tử mức độ 1, mức độ 2 tiếp tục được duy trì thường xuyên tại trụ sở Công an phường và các điểm lưu động, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tham gia thực hiện các tiện ích số. UBND phường cũng chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, đối tượng chính sách và người dân còn hạn chế về kỹ năng công nghệ tiếp cận, sử dụng các ứng dụng số và dịch vụ công trực tuyến.

5.2. Phổ cập kỹ năng số

Công tác phổ cập kỹ năng số được UBND phường quan tâm triển khai thông qua phong trào “Bình dân học vụ số”, lồng ghép tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, tại các hội nghị, cuộc họp tổ dân phố và thông qua các tổ chức đoàn thể.

Phường đã phối hợp vận động Nhân dân tích cực tham gia học tập, nâng cao kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số thiết yếu. Qua đó, nhận thức và kỹ năng số của người dân từng bước được cải thiện, tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng số ngày càng tăng.

5.3. Cơ chế khuyến khích công dân tham gia môi trường số

UBND phường tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia môi trường số thông qua việc hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến, hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử, đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền các tiện ích của chuyên đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính và đời sống xã hội.

5.4. Nhận xét, đánh giá

a) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển công dân số vẫn còn một số khó khăn như: một bộ phận người dân còn tâm lý e ngại khi tiếp cận công nghệ số; tỷ lệ sử dụng điện thoại thông minh ở một số nhóm đối tượng còn thấp; kỹ năng sử dụng các nền tảng số và dịch vụ công trực tuyến chưa đồng đều.

b) Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Trong thời gian tới, UBND phường tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng số như VNeID, VssID; nâng cao kỹ năng số cho người dân; đồng thời tăng cường hỗ trợ các đối tượng yếu thế tiếp cận và sử dụng hiệu quả các dịch vụ số, góp phần thúc đẩy phát triển công dân số trên địa bàn.

6. Về kết nối, chia sẻ, tạo lập dữ liệu

6.1. Kết quả thực hiện

UBND Phường Hải Dương đã nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND thành phố về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyên đổi số toàn diện. Trong quá trình thực hiện, phường tăng cường phối hợp với các cơ quan chuyên môn trong rà soát, tạo lập, cập nhật và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành phát sinh tại địa phương; đồng thời lồng ghép nhiệm vụ tạo lập dữ liệu với cải cách thủ tục hành chính và triển khai Đề án 06.

Việc khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư được thực hiện hiệu quả trong xác thực thông tin công dân phục vụ giải quyết thủ tục hành chính ở nhiều lĩnh vực như hộ tịch, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, an sinh xã hội và đất đai. Phường cũng triển khai rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch, dữ liệu cán bộ, công chức; thực hiện chuẩn hóa dữ liệu theo mã định danh cá nhân nhằm bảo đảm tính đồng bộ, chính xác giữa các hệ thống.

Dữ liệu điện tử được quản lý, lưu trữ theo đúng quy định về an toàn, bảo mật thông tin; trách nhiệm cập nhật, khai thác và bảo vệ dữ liệu được phân công cụ thể cho từng bộ phận, cán bộ phụ trách.

6.2. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 và chuyên đổi số tại địa phương. Tuy nhiên, một số thời điểm đường truyền kết nối còn chậm, ảnh hưởng đến quá trình khai thác dữ liệu và giải quyết thủ tục hành chính.

6.3. Về an ninh, an toàn thông tin

UBND phường thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin, bảo mật dữ liệu và thiết bị đầu cuối trong quá trình quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số; thường xuyên rà soát, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác bảo vệ dữ liệu.

6.4. Nhận xét, đánh giá

a) Tồn tại, hạn chế

Hạ tầng kỹ thuật và chất lượng đường truyền dữ liệu có thời điểm chưa ổn định; việc đồng bộ dữ liệu giữa một số hệ thống còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ xử lý công việc.

b) Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Tiếp tục rà soát, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu chuyên ngành; nâng cao chất lượng kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống; đồng thời tăng cường các giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin phục vụ triển khai hiệu quả Đề án 06 và chuyển đổi số tại địa phương.

7. Nguồn lực bảo đảm

7.1. Về kinh phí

UBND Phường Hải Dương đã chỉ đạo Công an phường phối hợp với các bộ phận chuyên môn xây dựng dự toán kinh phí phục vụ triển khai Đề án 06 hằng năm; hiện nay đang chờ cấp trên phân bổ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ theo kế hoạch. Đồng thời, UBND phường đề xuất Công an thành phố quan tâm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác cấp căn cước và định danh điện tử, nhất là máy thu nhận vân tay do thiết bị hiện có đã cũ, hoạt động chưa ổn định, ảnh hưởng đến quá trình tiếp nhận hồ sơ của công dân.

7.2. Về nguồn nhân lực

UBND phường đã cử cán bộ, công chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số do thành phố tổ chức; thường xuyên phổ biến, quán triệt nội dung chuyển đổi số trong các cuộc họp chuyên môn và giao ban cơ quan.

Đến nay, 100% cán bộ, công chức được tiếp cận kiến thức cơ bản về chuyển đổi số; kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ từng bước được nâng cao, góp phần nâng cao hiệu quả xử lý hồ sơ hành chính trên môi trường điện tử.

Phong trào “Bình dân học vụ số” tiếp tục được triển khai sâu rộng thông qua hệ thống truyền thanh, hội nghị và các tổ chức đoàn thể, từng bước nâng cao nhận thức và kỹ năng số của người dân trên địa bàn.

7.3. Nhận xét, đánh giá

a) Tồn tại, hạn chế

Một số cán bộ còn kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn; nguồn lực và trang thiết bị phục vụ chuyên đổi số tại cơ sở còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu thực tiễn.

b) Nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới

Tiếp tục tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức; đề xuất bổ sung kinh phí, trang thiết bị phục vụ triển khai Đề án 06; đồng thời đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” trong cộng đồng dân cư nhằm nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân.

8. Về triển khai các mô hình điểm Đề án 06

Thực hiện chỉ đạo của UBND thành phố và Ban Chỉ đạo Đề án 06 thành phố Hải Phòng, UBND Phường Hải Dương đã triển khai các mô hình điểm thuộc Đề án 06/CP theo hướng dẫn của cơ quan thường trực. Công an phường chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các mô hình về phát triển dữ liệu dân cư, định danh điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số phục vụ người dân, góp phần hoàn thành các chỉ tiêu được giao và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương.

II. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị tiếp tục quan tâm chỉ đạo nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống kết nối dữ liệu dùng chung; đồng thời hoàn thiện các nền tảng, phần mềm phục vụ triển khai Đề án 06 theo hướng đồng bộ, ổn định, thuận tiện trong quá trình khai thác, sử dụng tại cơ sở.

2. Với Bộ, ngành, thành viên Tổ công tác

Đề nghị tăng cường tổ chức các lớp tập huấn chuyên sâu cho cán bộ cấp cơ sở; hướng dẫn thống nhất các quy trình nghiệp vụ liên quan đến chuyên đổi số và Đề án 06; đồng thời quan tâm bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác cấp căn cước, định danh điện tử và giải quyết thủ tục hành chính tại cấp phường./.

Nơi nhận:

- BCĐ Đề án 06 TP (Đề báo cáo);
- Ban chỉ đạo ĐA 06 phường;
- Lưu: VT, CAP.

TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG
Phạm Thị Thanh Vân